

Số:.....895...../ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày ...09 tháng ...7... năm 2020

V/v công khai danh sách được nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng đầu năm 2020.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về Sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Nhà trường đã thực hiện công tác nâng bậc lương 6 tháng đầu năm 2020 cho cán bộ, viên chức và người lao động của Trường.

Để đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác nâng bậc lương, Phòng Tổ chức - Hành chính thông báo công khai danh các Quyết định nâng bậc lương 6 tháng đầu năm 2020 của toàn Trường, gồm:

1. Quyết định số 1078/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức, người lao động;
2. Quyết định số 1079/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức, người lao động.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, TC-HC.



Phạm Huy Tùng

Số: 1078/QĐ-ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức, người lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 02/7/2018 Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho CB, CC, VC và người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 13 viên chức, người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đợt 6 tháng đầu năm 2020, có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC.



PGS. TS. Phạm Xuân Dương

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG
ĐỢT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(kèm theo Quyết định số: 1078/QĐ-ĐHHVN-TCHC ngày 26 / 6 /2020)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng trong năm 2020				Ghi chú
					Ngạch	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Mốc tính nâng lương (hoặc nâng PCTNVK)	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Ngày hưởng lương mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Văn Đoàn	20/08/1964	Phòng Tổ chức - Hành chính	Thường trực TD-KT	01.003	9/9	4,98	6%	01/05/2019	9/9	4,98	7%	01/05/2020	
2	Nguyễn Thị Thanh	15/06/1967	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nhân viên	01.009	12/12	2,98	14%	01/03/2019	12/12	2,98	15%	01/03/2020	
3	Nguyễn Hoài Bắc	26/06/1971	Ban QLKNT SV HH QN	Trưởng ban	01.003	9/9	4,98	6%	01/04/2019	9/9	4,98	7%	01/04/2020	
4	Vũ Mạnh Thắng	14/04/1963	Ban Bảo vệ	Nhân viên	01.011	12/12	3,48	6%	01/02/2019	12/12	3,48	7%	01/02/2020	
5	Nguyễn Văn Khánh	18/03/1962	Ban Bảo vệ	Nhân viên	01.011	12/12	3,48		01/05/2018	12/12	3,48	5%	01/05/2020	
6	Phạm Thanh Tân	04/04/1961	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	9/9	4,98	6%	01/06/2019	9/9	4,98	7%	01/06/2020	
7	Trương Thanh Bình	21/01/1962	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	V.07.01.03	9/9	4,98	7%	01/03/2019	9/9	4,98	8%	01/03/2020	
8	Nguyễn Văn Phong	01/01/1963	Viện Cơ khí	Kĩ sư	V.05.02.07	9/9	4,98	8%	01/01/2019	9/9	4,98	9%	01/01/2020	
9	Ngô Văn Thảo	20/01/1964	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên	V.07.01.03	9/9	4,98	8%	01/01/2019	9/9	4,98	9%	01/01/2020	
10	Trần Xuân Hải	03/09/1963	TT. Huấn luyện thuyền viên	Nhân viên	13.095	9/9	4,98	7%	02/06/2019	9/9	4,98	8%	01/06/2020	
11	Nguyễn Đình Phu	02/09/1961	TT. Huấn luyện thuyền viên	Nhân viên	01.007	12/12	3,63	28%	01/01/2019	12/12	3,63	29%	01/01/2020	
12	Phạm Thái An	05/08/1964	TT. Huấn luyện thuyền viên	Nhân viên	01.007	12/12	3,63	5%	01/01/2019	12/12	3,63	6%	01/01/2020	
13	Nguyễn Tất Vinh	03/10/1960	TT. Cơ khí thực hành	Giảng viên	V.07.01.03	9/9	4,98	11%	01/01/2019	9/9	4,98	12%	01/01/2020	

Trong danh sách có 13 người./

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2020



PGS. TS. Phạm Xuân Dương

Số: 1079/QĐ-ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức, người lao động

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-ĐHHHVN-TCHC ngày 02/7/2018 Hiệu trưởng Trường ĐH Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế về chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn cho CB, CC, VC và người lao động thuộc Trường ĐH Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương thường xuyên đối với 96 viên chức, người lao động thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đợt 6 tháng đầu năm 2020, có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC.



PGS. TS. Phạm Xuân Dương

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỢT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(kèm theo Quyết định số: 1079/QĐ-ĐHHVN-TCHC ngày 26 / 6 /2020)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng trong năm 2020				Ghi chú
					Ngạch	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Mốc tính nâng lương (hoặc nâng PCTNVK)	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Ngày hưởng lương mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Hoàng Thanh Thủy	18/02/1985	Đảng, CD, TN	Chuyên viên	01.003	4/9	3,33		09/05/2017	5/9	3,66		09/05/2020	
2	Nguyễn Văn Quảng	16/08/1989	Phòng Tổ chức - Hành chính	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		01/06/2017	4/9	3,33		01/06/2020	
3	Lê Hồng Liên	12/09/1986	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00		01/04/2017	4/9	3,33		01/04/2020	
4	Lê Thị Thu Hằng	20/04/1989	Phòng Thanh tra và ĐBCL	Chuyên viên	01.003	2/9	2,67		04/05/2017	3/9	3,00		04/05/2020	
5	Lê Quang Tuấn	10/05/1974	Phòng Tổ chức - Hành chính	Lái xe cơ quan	01.010	3/12	2,41		19/04/2018	4/12	2,59		19/04/2020	
6	Nguyễn Văn Vượng	09/09/1983	Phòng Quản trị-Thiết bị	Chuyên viên	01.003	4/9	3,33		01/01/2017	5/9	3,66		01/01/2020	
7	Phạm Huyền Châm	28/10/1973	Phòng KH - Tài chính	Phó Trưởng phòng	01.003	8/9	4,65		01/05/2017	9/9	4,98		01/05/2020	
8	Quản Thị Minh Hiền	04/07/1984	Phòng KH - Tài chính	Chuyên viên	01.003	4/9	3,33		01/02/2017	5/9	3,66		01/02/2020	
9	Trần Thế Nam	11/03/1980	Phòng Quan hệ quốc tế	Phó Trưởng phòng	V.07.01.03	6/9	3,99		01/06/2017	7/9	4,32		01/06/2020	
10	Nguyễn Đức Long	16/05/1985	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		25/03/2017	4/9	3,33		25/03/2020	
11	Nguyễn Trung Chính	06/11/1985	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		25/03/2017	4/9	3,33		25/03/2020	
12	Phạm Tất Tiệp	26/06/1987	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		01/04/2017	4/9	3,33		01/04/2020	
13	Hoàng Xuân Bằng	29/03/1978	Khoa Hàng hải	Phó Giám đốc	V.07.01.03	6/9	3,99		01/05/2017	7/9	4,32		01/05/2020	
14	Nguyễn Bá Thắng	24/02/1978	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/05/2017	7/9	4,32		01/05/2020	
15	Phan Văn Hưng	01/09/1987	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		25/03/2017	4/9	3,33		25/03/2020	
16	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	23/07/1991	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		04/01/2017	3/9	3,00		04/01/2020	
17	Trịnh Thị Thu Thảo	31/05/1991	Khoa Hàng hải	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		11/01/2017	3/9	3,00		11/01/2020	
18	Mai Thế Trọng	04/09/1981	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		25/06/2017	6/9	3,99		25/06/2020	
19	Đỗ Văn Đoàn	03/07/1984	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		25/05/2017	4/9	3,33		25/05/2020	
20	Nguyễn Hữu Dũng	07/02/1986	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		01/01/2017	4/9	3,33		01/01/2020	
21	Nguyễn Danh Thọ	26/12/1984	Khoa Máy tàu biển	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	3/9	3,00		04/05/2017	4/9	3,33		04/05/2020	
22	Ngô Ngọc Lân	07/05/1968	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên chính	V.07.01.02	4/8	5,42		01/01/2017	5/8	5,76		01/01/2020	
23	Phạm Văn Dũng	26/04/1967	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên chính	V.07.01.02	4/8	5,42		01/01/2017	5/8	5,76		01/01/2020	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng trong năm 2020				Ghi chú
					Ngạch	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Mốc tính nâng lương (hoặc nâng PCTNVK)	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Ngày hưởng lương mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
24	Nguyễn Minh Tuấn	16/12/1970	Khoa Máy tàu biển	Kỹ thuật viên	01.003	6/9	3,99		01/06/2017	7/9	4,32		01/06/2020	
25	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/06/1981	Khoa Điện - Điện tử	Kỹ thuật viên HDTH	01.003	2/9	2,67		01/03/2017	3/9	3,00		01/03/2020	
26	Dương Thọ Minh	21/12/1991	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		01/03/2017	3/9	3,00		01/03/2020	
27	Nguyễn Hữu Quyền	05/11/1982	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		23/05/2017	5/9	3,66		23/05/2020	
28	Lê Thị Thanh Tâm	07/10/1979	Khoa Điện - Điện tử	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	5/9	3,66		09/01/2017	6/9	3,99		09/01/2020	
29	Đoàn Hữu Khánh	01/08/1990	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		01/06/2017	3/9	3,00		01/06/2020	
30	Nguyễn Ngọc Đức	12/09/1991	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		22/02/2017	2/9	2,67		22/02/2020	
31	Trần Tiến Lương	01/01/1984	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		23/05/2017	5/9	3,66		23/05/2020	
32	Phạm Thị Hồng Anh	02/01/1984	Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		23/05/2017	5/9	3,66		23/05/2020	
33	Lê Thanh Bình	02/03/1981	Khoa Đóng tàu	Phó Trưởng khoa	V.07.01.03	5/9	3,66		25/04/2017	6/9	3,99		25/04/2020	
34	Bùi Sỹ Hoàng	05/08/1987	Khoa Đóng tàu	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	3/9	3,00		02/06/2017	4/9	3,33		02/06/2020	
35	Trịnh Thanh Hiếu	30/09/1987	Khoa Đóng tàu	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	3/9	3,00		02/06/2017	4/9	3,33		02/06/2020	
36	Phạm Thị Thanh Hải	27/06/1978	Khoa Đóng tàu	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		01/06/2017	6/9	3,99		01/06/2020	
37	Nguyễn Mạnh Chiến	23/10/1988	Khoa Đóng tàu	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		01/03/2017	3/9	3,00		01/03/2020	
38	Lương Thị Kim Oanh	13/10/1986	Khoa Kinh tế	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		05/01/2017	4/9	3,33		05/01/2020	
39	Bùi Thị Thùy Linh	21/03/1990	Khoa Kinh tế	Phó Trưởng bộ môn	V.07.01.03	2/9	2,67		02/01/2017	3/9	3,00		02/01/2020	
40	Vũ Thị Như Quỳnh	17/08/1990	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		19/02/2017	4/9	3,33		19/02/2020	
41	Đoàn Thu Hương	09/08/1994	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		01/03/2017	2/9	2,67		01/03/2020	
42	Đỗ Mạnh Toàn	12/09/1990	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		01/06/2017	3/9	3,00		01/06/2020	
43	Phan Thị Bích Ngọc	25/02/1972	Khoa Kinh tế	Giảng viên chính	V.07.01.02	4/8	5,42		01/01/2017	5/8	5,76		01/01/2020	
44	Nguyễn Thị Nguyệt	21/03/1985	Khoa Quản trị-Tài chính	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	3/9	3,00		01/02/2017	4/9	3,33		01/02/2020	
45	Nguyễn Thu Quỳnh	07/05/1990	Khoa Quản trị-Tài chính	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		07/03/2017	2/9	2,67		07/03/2020	
46	Dương Xuân Quang	11/02/1987	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		01/06/2017	4/9	3,33		01/06/2020	
47	Phạm Thị Yến	31/08/1975	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32		01/01/2017	8/9	4,65		01/01/2020	
48	Hoàng Quốc Đông	06/11/1987	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		01/06/2017	4/9	3,33		01/06/2020	
49	Trịnh Thị Phương Lan	03/09/1984	Viện Cơ khí	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00		04/01/2017	4/9	3,33		04/01/2020	
50	Lê Thị Nhung	01/12/1987	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		25/03/2017	4/9	3,33		25/03/2020	
51	Trần Pháp Đông	09.11.1979	Viện Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	4/9	3,33		03/2017	5/9	3,66		02/03/2020	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng trong năm 2020				Ghi chú
					Ngạch	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Mốc tính nâng lương (hoặc nâng PCTNVK)	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Ngày hưởng lương mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
52	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/11/1983	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/03/2017	5/9	3,66		01/03/2020	
53	Lê Sỹ Xinh	10/09/1981	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		01/06/2017	6/9	3,99		01/06/2020	
54	Bùi Quốc Bình	15/01/1973	Khoa Công trình	Trưởng Bộ môn	V.07.01.03	8/9	4,65		01/02/2017	9/9	4,98		01/02/2020	
55	Vũ Hữu Trường	03/06/1985	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		15/04/2017	4/9	3,33		15/04/2020	
56	Đoàn Thị Hồng Nhung	09/02/1987	Khoa Công trình	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		20/05/2017	4/9	3,33		20/05/2020	
57	Vũ Đình Trung	08/02/1990	Khoa Công nghệ thông tin	Giảng viên	V.07.01.03	2/9	2,67		04/04/2017	3/9	3,00		04/04/2020	
58	Nguyễn Trung Quân	01/08/1991	Khoa Công nghệ thông tin	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		04/04/2017	2/9	2,67		04/04/2020	
59	Trương Thị Như	21/11/1985	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		20/01/2017	4/9	3,33		20/01/2020	
60	Vũ Thị Vân	31/05/1985	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		17/06/2017	5/9	3,66		17/06/2020	
61	Mai Văn Thi	22/11/1982	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/01/2017	5/9	3,66		01/01/2020	
62	Hoàng Văn Thành	17/07/1978	Viện Cơ khí	Giảng viên	V.07.01.03	6/9	3,99		01/01/2017	7/9	4,32		01/01/2020	
63	Đào Văn Lập	07/05/1987	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		19/05/2017	4/9	3,33		19/05/2020	
64	Nguyễn Thị Minh Anh	27/07/1993	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	V.07.01.03	1/9	2,34		04/04/2017	2/9	2,67		04/04/2020	
65	Trần Ngọc Diệp	26/12/1977	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		21/04/2017	5/9	3,66		21/04/2020	
66	Đỗ Thị Anh Thư	01/02/1980	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	V.07.01.03	5/9	3,66		01/01/2017	6/9	3,99		01/01/2020	
67	Phạm Văn Minh	15/09/1963	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Trưởng khoa	V.07.01.02	5/8	5,76		01/01/2017	6/8	6,10		01/01/2020	
68	Trịnh Thị Thu	15/08/1986	Viện Môi trường	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	3/9	3,00		15/06/2017	4/9	3,33		15/06/2020	
69	Bùi Xuân Thọ	13/11/1987	Viện Đào tạo chất lượng cao	Kỹ thuật viên HDTH	V.05.02.07	3/9	3,00		19/05/2017	4/9	3,33		19/05/2020	
70	Vũ Thị Tiết Hạnh	28/04/1971	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Giảng viên chính	V.07.01.02	4/8	5,42		01/01/2017	5/8	5,76		01/01/2020	
71	Phạm Bá Công	23/12/1985	Viện Đào tạo chất lượng cao	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00		01/02/2017	4/9	3,33		01/02/2020	
72	Nguyễn Văn Quyết	13/08/1987	Viện NC Khoa học và CNHH	Nhân viên	V.05.02.07	3/9	3,00		02/06/2017	4/9	3,33		02/06/2020	
73	Trần Thanh Thủy	22/07/1968	TT. Huấn luyện thuyền viên	Chuyên viên	01.003	4/9	3,33		23/05/2017	5/9	3,66		23/05/2020	
74	Phạm Văn Tuất	28/03/1973	TT. Giáo dục thể chất HH	Giám đốc	V.07.01.03	8/9	4,65		01/02/2017	9/9	4,98		01/02/2020	
75	Trần Văn Nhật	28/12/1975	TT. Giáo dục thể chất HH	Giảng viên	V.07.01.03	7/9	4,32		01/01/2017	8/9	4,65		01/01/2020	
76	Phạm Huy Toàn	28/03/1979	TT. Cơ khí thực hành	Kĩ sư	V.05.02.07	5/9	3,66		01/04/2017	6/9	3,99		01/04/2020	
77	Phạm Thị Vang	19/10/1979	Viện Đào tạo chất lượng cao	Nhân viên	13.095	5/9	3,66		20/03/2017	6/9	3,99		20/03/2020	
78	Nguyễn Thị Quyên	06/09/1966	TT. Giáo dục thường xuyên	Chuyên viên	01.003	5/9	3,66		01/01/2017	6/9	3,99		01/01/2020	
79	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	24.04.1985	TT. Giáo dục thường xuyên	Chuyên viên	01.003	3/9	3,00		04/2017	4/9	3,33		15/04/2020	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Chức vụ	Lương hiện hưởng					Lương được nâng trong năm 2020				Ghi chú
					Ngạch	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Mốc tính nâng lương (hoặc nâng PCTNVK)	Bậc	Hệ số tính lương	PC TN VK	Ngày hưởng lương mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
80	Nguyễn Bình Minh	18/12/1979	TT Ứng dụng và PT CNTT	Phó Giám đốc	01.003	5/9	3,66		01/05/2017	6/9	3,99		01/05/2020	
81	Phạm Gia Tuyết	12/09/1965	TT. Huấn luyện thuyền viên	Giảng viên chính	V.07.01.02	4/8	5,42		01/01/2017	5/8	5,76		01/01/2020	
82	Nguyễn Hồng Hạnh	01/03/1978	Thư viện	Thư viện viên	V.10.02.06	6/9	3,99		01/01/2017	7/9	4,32		01/01/2020	
83	Nguyễn Đại Việt	25/01/1976	Ban Quản lý Dự án HH	Phó Giám đốc	V.07.01.03	7/9	4,32		01/01/2017	8/9	4,65		01/01/2020	
84	Mai Văn Xuân	20/05/1982	Trường Cao đẳng VMU	Trưởng phòng	V.09.02.03	4/9	3,33		01/04/2017	5/9	3,66		01/04/2020	
85	Phạm Thị Hồng Nhung	10/11/1982	Trường Cao đẳng VMU	Trưởng khoa	V.09.02.03	4/9	3,33		01/03/2017	5/9	3,66		01/03/2020	
86	Nguyễn Văn Hoài	03/10/1983	Trường Cao đẳng VMU	Giảng viên	V.07.01.03	4/9	3,33		01/06/2017	5/9	3,66		01/06/2020	
87	Lê Thủy Quân	21/06/1982	TT Ứng dụng và PT CNTT	Nhân viên	13.095	3/9	3,00		01/03/2017	4/9	3,33		01/03/2020	
88	Trịnh Thị Hạnh	16/08/1979	Trạm Y tế	Y tá (Điều dưỡng TC)	16b.121	9/12	3,46		01/01/2018	10/12	3,66		01/01/2020	
89	Bùi Văn Trung	24/11/1978	Ban QLKNT C	Nhân viên	13.095	5/9	3,66		01/03/2017	6/9	3,99		01/03/2020	
90	Đồng Văn Hiến	11/11/1962	Ban QLKNT C	Nhân viên	01.009	8/12	2,26		01/05/2018	9/12	2,44		01/05/2020	
91	Trần Quốc Quân	30/11/1984	Ban Quản lý Dự án HH	Nhân viên	13.095	3/9	3,00		15/04/2017	4/9	3,33		01/03/2020	
92	Mai Minh Mạnh	27/10/1962	CT. VTB & XKLD	Giảng viên chính	V.07.01.02	4/8	5,42		01/01/2017	5/8	5,76		01/01/2020	
93	Trần Đỗ Mát	31/01/1964	CT. VTB Đồng Long	Giảng viên chính	V.07.01.02	4/8	5,42		01/01/2017	5/8	5,76		01/01/2020	
94	Lê Thị Hiền	05/01/1969	Trường Cao đẳng VMU	Nhân viên phục vụ	01.009	7/12	2,08		01/06/2018	8/12	2,26		01/06/2020	
95	Vũ Xuân Tần	16/10/1962	Trường Cao đẳng VMU	Nhân viên bảo vệ	01.011	6/12	2,40		01/01/2018	7/12	2,58		01/01/2020	
96	Cao Văn Bính	08/05/1986	Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	V.07.01.03	3/9	3,00		07/09/2016	4/9	3,33		02/03/2020	TG xét nâng lương lần sau tính từ 01/01/2020

Trong danh sách có 96 người./.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Xuân Dương